

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000595

Môn học: **Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng (226190) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK3 2021-2022**

Tổ: **001**

Ngày thi: **25/08/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A402**

Số SV có mặt: **41**

Số bài thi: **41**

Số tờ giấy thi: **41**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
Nguyễn Phú	Nguyễn Thọ

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120270186	NGUYỄN LẠC LAM ANH	31/12/2002	CCQ2027F		1		7.5	7.0	7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120260250	NGUYỄN THỊ DIỄM	16/06/2002	CCQ2026H		1		7.2	4.5	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2121120285	NGUYỄN THỊ CẨM HÀ	06/06/2003	CCQ2112I		1		7.0	6.0	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120270148	NGUYỄN THÚY HẰNG	02/01/2002	CCQ2027E		1		7.0	4.0	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2121120502	NGUYỄN THỊ HẬU	05/01/2003	CCQ2112O		1		7.7	9.0	8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120151	NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN	23/01/2002	CCQ2012E		1		7.3	8.5	8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2121120293	LÊ SỸ HOÀNG	13/11/2002	CCQ2112I		1		7.2	3.0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2121120379	NGÔ THỊ THU HỒNG	20/11/2003	CCQ2112K		1		6.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2121120493	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	12/03/2003	CCQ2112O		1		7.7	8.5	8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120260079	MAI NGUYỄN MINH HỘP	08/05/2001	CCQ2026C		1		7.2	8.5	8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120260116	NGUYỄN THỊ NGỌC LÂM	11/10/2002	CCQ2026D		1		7.5	8.0	7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2121120341	TẶNG LỆ LINH	13/07/2002	CCQ2112J		1		6.8	5.0	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2121120286	TÔ NGUYỄN KIỀU LOAN	20/07/2003	CCQ2112I		1		7.5	7.5	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120270194	LÊ NGUYỄN TRÀ MY	23/09/2002	CCQ2027F		1		7.5	4.5	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2121120110	NGUYỄN HỮU NHÂN	14/11/2003	CCQ2112D		1		7.2	7.5	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120270197	PHAN XUÂN NHẬT	15/06/2000	CCQ2027F		1		7.3	4.5	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2120270122	NGÔ TRẦN Ý NHI	24/06/2002	CCQ2027D		1		6.7	4.5	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2121120513	VĂN TẤN PHÁT	11/04/2003	CCQ2112O				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2120270095	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	15/02/2002	CCQ2027C		1		7.8	8.5	8.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2120260095	MAI THỊ NHƯ QUỲNH	10/04/2002	CCQ2026C		1		6.7	6.5	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi